TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/KDTM-ST
Ngày: 9/4/2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Liên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2018 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3/2019/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đ

Trụ sở: Đường H – Khu công nghiệp S, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh L – sinh năm 1989; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Quỳnh Diễm C – sinh năm 1988 (Giấy ủy quyền số: 04/2018/UQ-DTL ngày 14/8/2018). (Có mặt).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K

Trụ sở: 2-4 đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 104 đường Y, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị T – sinh năm 1950; Chức danh: Giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thép L

Địa chỉ: Đường H – Khu công nghiệp S, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – sinh năm 1963; Chức danh: Chủ tịch công ty.

Ngày 9/10/2018 ông Nguyễn Thanh N có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02/8/2018 của Nguyên đơn – Công ty Cổ phần Đ (sau đây gọi là Nguyên đơn) cùng trình bày của bà Phan Quỳnh Diễm C là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì: Trong năm 2016, Nguyên đơn có bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K (sau đay gọi là Bị đơn) thép ống, thép hộp, thép vuông (thép đen). Và Bị đơn cũng bán hàng cho Công ty TNHH MTV thép L (là Công ty con của Nguyên đơn). Sau khi giao nhận hàng các bên đều có biên bản cấn trừ công nợ với nhau cụ thể:

Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 23/6/2016 ghi nhận: Bị đơn còn phải thanh toán Nguyên đơn số tiền 461.140.230đ.

Biên bản cấn trừ công nợ ngày 31/7/2017 ghi nhận: Công ty TNHH MTV thép L còn phải thanh toán cho Bị đơn số tiền 24.014.805đ.

Biên bản cấn trừ công nợ 3 bên ngày 31/7/2017 ghi nhận: Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 437.125.425đ.

Sau khi có biên bản cấn trừ công nợ Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu Bị đơn phải thanh toán nhưng Bị đơn không thực hiện. Nay Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 437.125.425đ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh N là Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV thép L trình bày: Công ty TNHH MTV thép L là Công ty con của Nguyên đơn, Công ty TNHH MTV thép L hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của Nguyên đơn. Giữa Công ty TNHH MTV thép L và Bị đơn có quan hệ mua bán và phát sinh công nợ, ngày 31/7/2017 đã có biên bản cấn trừ công nợ 3 bên nên toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV

thép L đã chuyển giao Nguyên đơn. Công ty TNHH MTV thép L xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng liên quan đến vụ án trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập bà Trịnh Thị T là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trịnh Thị T đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Trịnh Thị T là Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn vắng mặt. Ông Nguyễn Thanh N là Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV thép L có Đơn xin vắng mặt.

Bà Phan Quỳnh Diễm C là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ làm ăn từ lâu nên các hợp đồng kinh tế và phụ lục hợp đồng chỉ có bản thư điện tử, bản fax không có bản chính. Từ ngày đối chiếu công nợ cuối cùng (ngày 31/7/2017) đến nay Bị đơn chưa thanh toán tiền cho Nguyên đơn mặc dù Nguyên đơn đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Khoản nợ kéo dài gây thiệt hại rất lớn cho Nguyên đơn, nay Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 437.125.425đ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa’’ yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: 2-4 đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền mua hàng còn thiếu. Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân

dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Diễm C là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có mặt. Ông Nguyễn Thanh N là Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH MTV thép L có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 437.125.425đ cho Nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Những chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm:

- Bản chính: Đơn tường trình ngày 7/9/2018; Phiếu cung cấp thông tin doanh nghiệp ngày 22/8/2018; Giấy ủy quyền ngày 14/8/2018.

- Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Hợp đồng mua bán ngày 4/3/2016, ngày 5/4/2016, phụ lục hợp đồng ngày 8/3/2016, ngày 6/4/2016, ngày 25/4/2016 (Nguyên đơn tự đóng mộc treo xác nhận).

- Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 23/6/2016; Biên bản cấn trừ công nợ ngày 31/7/2017; Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 31/7/2017 (Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã đối chiếu bản chính).

Theo trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn thì do có mối quan hệ làm ăn từ lâu nên các hợp đồng kinh tế và phụ lục hợp đồng chỉ có bản thư điện tử, bản fax không có bản chính. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mặc dù Nguyên đơn không cung cấp được bản chính của Hợp đồng mua bán, Phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết nhưng căn cứ vào Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 23/6/2016; Biên bản cấn trừ công nợ ngày 31/7/2017; Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 31/7/2017 đã có đủ căn cứ khẳng định giữa Nguyên đơn, Bị đơn và Công ty TNHH MTV thép L có quan hệ mua bán hàng hóa.

Căn cứ vào biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 23/6/2016 thì sau khi Công ty TNHH MTV thép L đã thanh toán cho Nguyên đơn thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 461.142.230đ.

Căn cứ vào Biên bản cấn trừ công nợ ngày 31/7/2017 giữa Công ty TNHH MTV thép L và Bị đơn thì Công ty TNHH MTV thép L còn nợ Bị đơn 24.014.805đ.

Căn cứ vào Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 31/7/2017 thì sau khi Công ty TNHH MTV thép L thanh toán cho Nguyên đơn 24.014.805đ thì Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 437.125.425đ.

Do Bị đơn không đến và không có bản giải trình gửi Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp xác định Bị đơn còn nợ Nguyên đơn 437.125.425đ theo Biên bản cấn trừ công nợ ba bên ngày 31/7/2017. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 437.125.425đ.

[5] Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không trái quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị đơn phải chịu 21.485.017đ tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Nguyên đơn 10.742.509đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 24; Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn - Công ty Cổ phần Đ.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đ 437.125.425đ (Bốn trăm ba mươi bảy triệu một trăm hai mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

2/ Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thanh toán: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K phải chịu 21.485.017đ (Hai mươi mốt triệu bốn trăm tán mươi lăm ngàn không trăm mười bảy đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đ 10.742.509đ (Mười triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm linh chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/00037031 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K chậm thanh toán thì Công ty Cổ phần Đ có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7/ Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên K, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thép L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

8/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương